

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN THUẾ

**Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
Chi nhánh:**

1	Khách hàng (Bên được bảo lãnh)			
	Tên:			
	Mã số thuế:			
	Giấy đăng ký doanh nghiệp số		cấp bởi	
	ngày			
Với mọi trách nhiệm thuộc về phần mình, chúng tôi, xin đề nghị Vietcombank phát hành Thư bảo lãnh cho chúng tôi (Bên được bảo lãnh) với chi tiết dưới đây.				
2	Bên nhận bảo lãnh			
	Tên:			
Mã cơ quan Hải quan phát hành:				
3	Phạm vi bảo lãnh			
	Nghĩa vụ nộp thuế của Bên được bảo lãnh liên quan đến lô hàng xuất nhập khẩu có chi tiết như sau:			
	Loại thuế:		Đính kèm	
	Tờ khai Hải quan số:	Ngày:	Mã HQ mở tờ khai:	Mã, tên loại hình XNK:
			<input type="checkbox"/> Bản gốc	<input type="checkbox"/> Bản sao
	Trường hợp Tờ khai Hải quan chưa được Hải quan xác nhận, điền thông tin dưới đây:			
	Hợp đồng ngoại thương số:	Ngày:	<input type="checkbox"/> Bản gốc	<input type="checkbox"/> Bản sao
	Hóa đơn thương mại số:	Ngày:	<input type="checkbox"/> Bản gốc	<input type="checkbox"/> Bản sao
Vận đơn số:	Ngày:	<input type="checkbox"/> Bản gốc	<input type="checkbox"/> Bản sao	
4	Số tiền bảo lãnh			
	<i>Bảng số</i>		<i>Bảng chữ</i>	
	[Điền số tiền bảo lãnh và kê khai chi tiết theo loại thuế (nếu cần)]			
5	Thời hạn nộp thuế được bảo lãnh			
	Ngày bắt đầu Thời hạn nộp thuế được bảo lãnh: <input type="checkbox"/> Ngày mở TKHQ <input type="checkbox"/> Quyết định thu thuế (ngàytháng ... năm...).			
Ngày kết thúc Thời hạn nộp thuế được bảo lãnh: ngày tháng năm.				
6	Thời hạn hiệu lực của bảo lãnh			
	Ngày bắt đầu thời hạn hiệu lực bảo lãnh: ngày bắt đầu Thời hạn nộp thuế được bảo lãnh.			
Ngày kết thúc thời hạn hiệu lực bảo lãnh:				
7	Điều kiện để Vietcombank thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh			
	Vietcombank thực hiện trả tiền cho Bên nhận bảo lãnh khi vào ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế được bảo lãnh, nghĩa vụ nộp thuế thuộc phạm vi bảo lãnh chưa được thực hiện đầy đủ.			
8	Mẫu Thư bảo lãnh và ngôn ngữ của bảo lãnh			
	<input type="checkbox"/> Theo mẫu của Vietcombank.			
	<input type="checkbox"/> Theo yêu cầu của khách hàng (đính kèm).			
Ngôn ngữ: Tiếng Việt				
9	Đề nghị Vietcombank phát hành bảo lãnh trên cơ sở ký quỹ 100% số tiền bảo lãnh bằng tiền gửi trên tài khoản của chúng tôi số tại Vietcombank.			
10	Liên hệ (nếu có)			
	(i) Người liên hệ			
Tên Điện thoại: Email				
11	Chi thị thanh toán và cam kết			
	(i) Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho Vietcombank chủ động trích tài khoản (ghi nợ tài khoản) của chúng tôi số tại Vietcombank để thu phí bảo lãnh và các chi phí khác (nếu có) theo quy định của Vietcombank.			
	(ii) Chúng tôi cam kết:			
<ul style="list-style-type: none"> Chỉ thực hiện thanh toán nghĩa vụ nộp thuế thuộc phạm vi bảo lãnh theo Giấy đề nghị này cho cơ quan Hải quan qua Vietcombank. Vào ngày cuối của Thời hạn nộp thuế được bảo lãnh, chúng tôi đồng ý ủy quyền cho Vietcombank chủ động trích tài khoản (ghi nợ tài khoản) mà chúng tôi sử dụng để ký quỹ (tại mục 9) nếu Vietcombank chưa nhận được chứng từ chứng minh nghĩa vụ nộp thuế thuộc phạm vi bảo lãnh đã được thực hiện đầy đủ. 				
(iii) Chúng tôi cam kết giao dịch được bảo lãnh là giao dịch hợp pháp, hợp lệ; các hồ sơ, giấy tờ xuất trình kèm với Giấy đề nghị phát hành thư bảo lãnh thanh toán thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu này là được sao từ bản gốc và chúng tôi thuộc đối tượng được Vietcombank thực hiện bảo lãnh theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.				

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN THUẾ

(iv)	Trong trường hợp nhận bản gốc Thư bảo lãnh từ Vietcombank, chúng tôi có nghĩa vụ chuyển bản gốc Thư bảo lãnh đó tới Bên nhận bảo lãnh và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu bản gốc Thư bảo lãnh đó bị thất lạc, mất mát, rách, hỏng...		
(v)	Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, của Vietcombank về bảo lãnh ngân hàng và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp Vietcombank phát hành bảo lãnh theo chỉ thị của chúng tôi.		
	<i>Kế toán trưởng</i> [ký, ghi rõ họ tên]	<i>Chủ tài khoản</i> [ký, ghi rõ họ tên], ngày tháng năm..... <i>Người đại diện hợp pháp</i> [ký, ghi rõ họ tên]
12	PHẦN DÀNH CHO VIETCOMBANK		
	Ngân hàng chấp thuận phát hành bảo lãnh theo Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh số ngày .../.../20... của ... (Ghi rõ tên Bên được bảo lãnh) theo Thư bảo lãnh số		
	Hình thức phát hành: <input type="checkbox"/> Thư bảo lãnh điện tử <input type="checkbox"/> Thư bảo lãnh giấy		
			..., ngày ... tháng ... năm...
	Người thẩm định khoản bảo lãnh [ký, ghi rõ họ tên]	Người quản lý rủi ro hoạt động bảo lãnh [ký, ghi rõ họ tên]	Người đại diện theo pháp luật [ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu]

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Bên được bảo lãnh cam đoan việc tham gia giao dịch, trình tự thủ tục và thẩm quyền ký kết Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh kèm hợp đồng cấp bảo lãnh này (Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh) phù hợp với quy định nội bộ của Bên được bảo lãnh và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Bên được bảo lãnh cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, quy định của Ngân hàng về bảo lãnh ngân hàng, luật điều chỉnh cam kết bảo lãnh và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro liên quan đến việc phát hành bảo lãnh theo Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh này, bao gồm cả rủi ro về nội dung của cam kết bảo lãnh trong trường hợp cam kết bảo lãnh được phát hành theo mẫu của Bên được bảo lãnh.
- Bên được bảo lãnh cam kết nghĩa vụ bảo lãnh và mục đích bảo lãnh là hợp pháp, hợp lệ; các hồ sơ, giấy tờ xuất trình kèm với Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh này là bản gốc hoặc được sao y từ bản gốc/chứng thực từ bản gốc; Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến giao dịch bảo lãnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
- Bên được bảo lãnh không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh này trừ khi được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản.
- Trường hợp tài khoản ký quỹ không đủ tiền để thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh, Ngân hàng được quyền hạch toán ghi nợ cho Bên được bảo lãnh số tiền còn thiếu ngay khi thực hiện nghĩa vụ trả thay và Bên được bảo lãnh đồng ý:
 - Ngân hàng được quyền mở một (hoặc một số) tài khoản tiền vay để ghi nợ số tiền mà Ngân hàng đã trả thay. Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ hoàn trả ngay trong ngày số tiền Ngân hàng đã trả thay. Trường hợp chưa hoàn trả được cho Ngân hàng, Bên được bảo lãnh tại đây cam kết nhận nợ vay bắt buộc với thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ do Ngân hàng quyết định và chấp nhận mức lãi suất theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm nhận nợ (tối đa 150% lãi suất cho vay thông thường của Ngân hàng đang áp dụng đối với khoản vay có thời hạn tương ứng) tính từ thời điểm Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ trả thay cho đến khi Bên được bảo lãnh trả hết nợ gốc, nợ lãi, phí và các chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có).
 - Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh này được coi là giấy nhận nợ của Bên được bảo lãnh với Ngân hàng đối với số tiền mà Ngân hàng đã trả thay, chi tiết về khoản nợ theo Văn bản thông báo của Ngân hàng gửi Bên được bảo lãnh.
- Trong mọi trường hợp, Bên được bảo lãnh không được viện dẫn tranh chấp giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh, với Ngân hàng và/hoặc bất kỳ bên thứ ba nào làm lý do từ chối nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh này.
- Trong trường hợp Bên được bảo lãnh đề nghị Ngân hàng cung cấp bản dịch cho Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh được Ngân hàng phát hành, bản dịch đó chỉ có giá trị tham khảo và Ngân hàng không chịu bất kỳ trách nhiệm, rủi ro nào liên quan đến sự khác biệt giữa bản gốc và bản dịch.
- Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh này sau khi được Ngân hàng đồng ý và ký tại Phần dành cho Ngân hàng là Hợp đồng cấp bảo lãnh giữa Bên được bảo lãnh và Ngân hàng.
- Điều khoản chung này là một phần không tách rời của Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, Bên được bảo lãnh và các bên có liên quan có nghĩa vụ thực hiện đúng quy định tại Điều khoản chung này. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh này và/hoặc Điều khoản chung này, trước hết các bên sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án Nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam.
- Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh này được lập thành bản, có giá trị pháp lý như nhau.